

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2026/QĐCNTTLH

Nghệ An, ngày 26 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34, 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Lương Thị S và anh Lương Văn T;

Sau khi nghiên cứu đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của chị Lương Thị S.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 02 năm 2026 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị Lương Thị S, sinh năm 2000. Số CCCD: 040300009706.

Nơi cư trú: Bản B, xã B, tỉnh Nghệ An.

- Người bị kiện: Anh Lương Văn T, sinh năm 1997. Số CCCD: 040097013290.

Nơi cư trú: Bản B, xã B, tỉnh Nghệ An.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 02 năm 2026 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 02 năm 2026, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị S và anh Lương Văn T thỏa thuận thống nhất ly hôn.

- Về con chung: Chị Lương Thị S và anh Lương Văn T có 01 con chung là cháu Lương Văn N, sinh ngày 23/4/2018. Nay ly hôn, chị Lương Thị S và anh Lương Văn T thống nhất thỏa thuận giao 01 con chung là cháu Lương Văn N cho

anh Lương Văn T nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lương Thị S và anh Lương Văn T thống nhất thỏa thuận chị Lương Thị S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 01 con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu) kể từ tháng 3/2026 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Lương Thị S có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị Lương Thị S lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Lương Văn T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Lương Thị S.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

“Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6; 7; 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

- Về quan hệ tài sản và các khoản nợ: Các đương sự thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Lương Thị S và anh Lương Văn T thuộc trường hợp không phải nộp lệ phí theo Luật hòa giải đối thoại.

[2]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 12-Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã B, tỉnh Nghệ An (Theo Giấy CNKH số 28, ngày 24/11/2020);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vi Thị Khuyên